

Bản án số: 266/2022/DS-ST

Ngày: 18-8-2022

V/v tranh chấp hợp đồng giao khoán.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Soan

2. Ông Võ Thành Viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thành Luân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Lê Duy Bảo Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 495/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2020, về: “Tranh chấp hợp đồng giao khoán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 261/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 220/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn T, sinh năm 1959; Địa chỉ: Số 319/16 đường Lạc Long Q, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Gia V; Địa chỉ trụ sở: Số 36/8 Đường số 01, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Minh V; Chức danh: Giám đốc; địa chỉ: 32/133 đường Ông Ích K, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn T trình bày:

Ngày 23/3/2020, ông Nguyễn T có ký hợp đồng giao khoán xây dựng với Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Gia V (sau đây được viết tắt là Công ty Gia V) về việc thi công xây dựng nhà ở. Nội dung công việc thực hiện thi công tại phố Mỹ An, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Hiện nay, ông đã hoàn thành khối lượng công

việc được giao tới giai đoạn 3. Tuy nhiên, phía Công ty Gia V không thanh toán số tiền là 117.000.000 (Một trăm mười bảy triệu) đồng. Ông và nhóm thợ thi công xây dựng đã vất vả làm việc kể cả trong thời gian dịch bệnh nhưng Công ty Gia V không thực hiện đúng cam kết. Ông có liên hệ với Công ty Gia V nhiều lần nhưng đều không nhận được trả lời. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả cho ông số tiền là 117.000.000 (Một trăm mười bảy triệu) đồng.

Phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn - ông Nguyễn T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng nguyên đơn vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn - Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Gia V phải thanh toán số tiền là 117.000.000 (Một trăm mười bảy triệu) đồng và yêu cầu Công ty Gia V trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu Công ty Gia V trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nêu trên.

Bị đơn - Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Gia V mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các qui định tại Điều 70, Điều 71; Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn chưa thực hiện đúng qui định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn cho thấy, giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký kết hợp đồng giao khoán xây dựng (không có ngày tháng năm) về việc thi công xây dựng nhà ở gia đình tại địa chỉ phố Mỹ An, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Nguyên đơn - ông Nguyễn T trình bày đã hoàn thành khối lượng công việc tới giai đoạn 3 theo Hợp đồng đã ký nhưng phía bị đơn không thanh toán số tiền 117.000.000 (Một trăm mười bảy triệu) đồng cho ông Tuy như đúng thỏa thuận. Tuy nhiên, nguyên đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình gồm các tài liệu chứng minh khối lượng công việc ông Tuy đã hoàn thành và chưa nhận thanh toán, tài liệu chứng cứ về việc chấm dứt Hợp đồng của Công ty Gia V. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí sơ thẩm thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Nguyễn T khởi kiện Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Gia V; Trụ sở: Số 36/8 Đường số 01, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh về việc yêu cầu bị đơn phải trả tiền chưa thanh toán theo hợp đồng giao khoán xây dựng về việc thi công xây dựng nhà ở cho ông Nguyễn T. Đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng giao khoán” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn - ông Nguyễn T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Bị đơn Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Gia V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Do Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Gia V không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến của bị đơn, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Nguyễn T và Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Gia V có ký Hợp đồng giao khoán xây dựng (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) không ghi ngày tháng năm ký Hợp đồng. Thời gian bắt đầu thi công là ngày 23/3/2020, thời gian hoàn thành (nghiệm thu bàn giao) là ngày 23/5/2020. Công ty Gia V giao khoán xây dựng cho ông Nguyễn T thực hiện vật tư thi công phần thô và nhân công đảm bảo hoàn thiện từ móng đến mái công trình nhà ở gia đình tại địa chỉ: Phố Mỹ An, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Giá trị hợp đồng là 780.000.000 (Bảy trăm tám mươi triệu) đồng, thanh toán theo từng giai đoạn.

Nguyên đơn cho rằng đã hoàn thành khối lượng công việc được giao tới giai đoạn 3 và đã nhiều lần nhắc nhở bị đơn thực hiện nghĩa vụ hợp đồng là thanh toán giai đoạn 3 với số tiền là: 117.000.000 (Một trăm mười bảy triệu) đồng, yêu cầu thanh toán một lần và không yêu cầu trả tiền lãi do chậm thanh toán đối với số tiền trên.

Xét thấy, nguyên đơn cho rằng đã hoàn thành khối lượng công việc được giao tới giai đoạn 3 nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh khối lượng công việc nguyên đơn đã hoàn thành đúng khối lượng công việc. Trong quá trình thi công, nguyên đơn không thực hiện việc ghi nhật ký công trình, giữa ông Tuy và Công ty Gia V không có biên bản nghiệm thu công trình từng phần và

không có Bảng tiến độ thi công công trình nên không thể xác định được tiến độ thi công công trình, không thể tiến hành kiểm định được khối lượng công trình mà nguyên đơn đã thực hiện là do lỗi của nguyên đơn. Đồng thời, vào các kỳ thanh toán, cũng không có tài liệu, chứng cứ gì thể hiện nguyên đơn chưa nhận tiền thanh toán. Tại Biên bản tường trình đề ngày 14/9/2020, ông Tuy trình bày có làm việc, trao đổi với ông Đinh Đức Toàn là Trưởng ban dự án về việc tạm ngưng công trình, thanh lý Hợp đồng và thanh toán theo khối lượng do công trình bị chậm tiến độ không đúng theo Hợp đồng, ông Tuy có trình bày với ông Toàn lý do chậm tiến độ công trình là do dịch bệnh và được ông Toàn chấp nhận. Nguyên đơn xác nhận đã thực hiện chậm tiến độ, không đúng thỏa thuận theo Hợp đồng vì sự kiện bất khả kháng là do dịch bệnh nhưng không có tài liệu, chứng cứ thể hiện đã có thông báo cho bị đơn và được bị đơn chấp nhận. Nguyên đơn cũng không cung cấp được thông tin liên lạc của ông Đinh Đức Toàn nên Tòa án không thể tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ và xác minh lời trình bày của ông Tuy. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ để chấp nhận.

Tại Biên bản tường trình đề ngày 14/9/2020, nguyên đơn khẳng định công trình này đã hoàn thiện đến giai đoạn 3, ngoài những gì ký kết trong hợp đồng thì có một số phát sinh. Các khoản phát sinh này không nằm trong Hợp đồng ký kết và cũng không có thỏa thuận thống nhất có sự xác nhận của hai bên nên không có căn cứ để xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở để chấp nhận và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông Nguyễn T thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 28 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn T về việc yêu cầu bị đơn là Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Gia V phải thanh toán số tiền là: 117.000.000 (Một trăm mười bảy triệu) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn T thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Mộng Tuyền